

CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ NÔNG NGHIỆP THEO HƯỚNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO Ở ĐÀ LẠT THÀNH TỰU VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Ngô Thành Vinh

Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt

TÓM TẮT

Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở thành phố Đà Lạt đang ngày càng được mở rộng và được người dân quan tâm. Bằng nhiều chính sách khuyến khích, hỗ trợ, đào tạo, tập huấn cho người nông dân, doanh nghiệp, việc ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp đã đem lại hiệu quả kinh tế ngày càng cao, góp phần nâng cao đời sống người nông dân và khẳng định việc chuyển đổi này là hướng đi đúng đắn, kịp thời của thành phố Đà Lạt. Bài viết trình bày quá trình ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, đánh giá kết quả và đúc kết những bài học kinh nghiệm về chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao từ thực tiễn của thành phố Đà Lạt.

Từ khóa: cơ cấu kinh tế; nông nghiệp, công nghệ cao; chất lượng, sản phẩm, Đà Lạt

1. Đặt vấn đề

Năm 2004, việc ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp bắt đầu được áp dụng trên địa bàn thành phố Đà Lạt và một số địa phương trong tỉnh Lâm Đồng (tiêu chí áp dụng sản xuất rau công nghệ cao: nằm trong vùng quy hoạch của địa phương, giống có nguồn gốc xuất xứ, được phép sản xuất lưu hành tại Việt Nam...; có quy mô sản xuất tối thiểu 1000m²/hộ và 5000m²/hợp tác xã; năng suất hoặc giá trị sản phẩm cao hơn từ 30% trở lên so với giá trị sản phẩm bình quân chung toàn tỉnh; có biện pháp thu gom, xử lý chất thải phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường). Mới đầu việc ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất đối với người nông dân gặp rất nhiều khó khăn do diện tích canh tác phân tán, trình độ tay nghề, do điều kiện kinh tế, cơ sở hạ tầng chưa đồng

bộ... Tuy nhiên, với sự quyết tâm của thành phố và sự nhiệt tình ủng hộ của người dân; bằng các chủ trương chính sách hỗ trợ kịp thời cho người dân, doanh nghiệp, diện tích canh tác nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ngày càng tăng. Đến năm 2014 đã có 16.643,5 ha đất nông nghiệp được đưa vào ứng dụng công nghệ cao, trong đó diện tích rau là 7.859 ha, diện tích hoa là 3.950 ha, diện tích cà phê là 3.951ha, diện tích chè 425.5 ha...[8]. Bình quân thu nhập đạt 220 triệu đồng/ha/năm (bằng 197,8% so với bình quân chung toàn tỉnh), trong đó có một số loại cây trồng có thu nhập rất cao như: cây hoa thu nhập bình quân đạt 650 triệu đồng/ha/năm (tăng 150 triệu so với năm 2010); cây rau đạt khoảng 250 triệu đồng/ha/năm (tăng 50 triệu đồng so với năm 2010); cây chè đạt khoảng 350 triệu đồng/ha/năm (tăng 50 triệu đồng so

với năm 2010). Những kết quả trên khẳng định nông nghiệp công nghệ cao có vai trò rất quan trọng đối với ngành nông nghiệp Đà Lạt và nâng cao đời sống người dân.

2. Quá trình ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp ở thành phố Đà Lạt

Thành phố Đà Lạt nằm ở độ cao trên 1500m so với mặt nước biển, khí hậu mát mẻ quanh năm, đất đai màu mỡ, chủ yếu là đất Feralit phù hợp với nông nghiệp trồng trọt. Vì vậy, từ thời Pháp thuộc, người Pháp đã đưa rất nhiều loại rau, hoa có nguồn gốc ôn đới vào trồng ở Đà Lạt. Từ khi thành phố được giải phóng đến nay, người dân Đà Lạt tiếp tục duy trì ngành nông nghiệp trồng trọt với nhiều loại giống rau, hoa phong phú hơn trước. Những năm gần đây, khi diện tích đất canh tác ngày càng bị thu hẹp do dân số gia tăng, một phần diện tích đất canh tác chuyển thành đất ở; hơn nữa do yêu cầu của thị trường về chất lượng sản phẩm ngày càng cao; Đà Lạt đã chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao.

Để triển khai chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng chuyên biệt thành phố Đà Lạt đã chỉ đạo các phòng ban, đơn vị phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Lâm Đồng tham mưu phê duyệt quy hoạch vùng sản xuất rau, chè tập trung tại phường 7, 8, 9, 11, 12, xã Xuân Thọ, Xuân Trường và Trạm Hành với diện tích quy hoạch là 2.380 ha (cây rau 1.900 ha, cây chè 480 ha); quy hoạch phát triển nuôi cá nước lạnh tại phường 4, 5, 7 và xã Tà Nung với diện tích 18 ha [7] (cá hồi 6ha, cá tầm 12 ha); phê duyệt Đề án xây dựng vùng sản xuất rau hoa ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao tại thôn Lộc Quý, xã Xuân Thọ với quy mô 63,65 ha; quy hoạch và thực hiện 03 làng hoa: Vạn Thành (phường 5), Thái Phiên (phường 12), Hà

Đông (phường 8) đạt tiêu chí làng nghề truyền thống. Đến hết năm 2014, diện tích trồng hoa là 3.950 ha (tăng 2.160 ha so với năm 2010 là 1.790 ha), sản lượng đạt trên 2 tỷ cành các loại, sản lượng xuất khẩu đạt 58,55 triệu cành; diện tích gieo trồng rau là 7.859 ha (giảm 763 ha so với năm 2010: 8.622 ha) sản lượng đạt 284.661 tấn các loại, giá trị xuất khẩu đạt 4,091 triệu USD. Như vậy người dân đã chuyển đổi diện tích các loại cây rau và cây nông nghiệp khác kém hiệu quả sang sản xuất cây hoa. Các loại rau có giá trị cao hơn được đưa vào sản xuất, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường. Hiện nay, Đà Lạt có 434 ha rau được cấp giấy chứng nhận VietGAP; diện tích cà phê đạt 3.951 ha, trong đó diện tích cho sản phẩm là 3.545 ha, sản lượng đạt 8.690 tấn; đã thực hiện chuyển đổi những diện tích cà phê già cỗi, năng suất thấp bằng cà phê Catimor cao sản cho năng suất và chất lượng cao, kết quả đã hỗ trợ chuyển đổi 130,7 ha cà phê tại xã Xuân Thọ, Tà Nung, Xuân Trường, Trạm Hành. Cây chè được trồng với diện tích 425,5 ha, sản lượng đạt trên 4.750 tấn, trong đó sản lượng chè xuất khẩu đạt 127 tấn, thu về cho người dân 548 ngàn USD [8]. Trong thời gian vừa qua, hỗ trợ 64 hộ dân chuyển đổi 63,48 ha chè chất lượng thấp sang trồng chè kim tuyến, chè Ô long.

Bên cạnh việc hỗ trợ người dân xây dựng các mô hình sản xuất, thành phố Đà Lạt đã chú trọng tới việc đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng phục vụ vào sản xuất nông nghiệp, vận chuyển, mua bán hàng hóa như: đầu tư thủy lợi, đường giao thông, điện, chợ..., cụ thể như sau:

Từ năm 2011 đến năm 2014, thành phố Đà Lạt đã triển khai 9 công trình thủy lợi, xây dựng hồ chứa nước Phát Chi - Trạm Hành; nâng cấp hồ chứa nước Lộc

Quý, hồ chứa nước Mê Linh, hồ chứa nước Vạn Thành 2 và hồ chứa nước Đất Làng; nạo vét suối hạ lưu hồ Than Thở, hồ chứa nước 26/2, trạm bơm Thành Lộc..., hiện nay các công trình cơ bản đã hoàn thành. Tổng kinh phí đầu tư các công trình thủy lợi năm 2011-2014 là 89,386 tỷ đồng. Bên cạnh các công trình thủy lợi do thành phố quản lý, người dân còn xây dựng các ao hồ nhỏ chứa nước phục vụ sản xuất. Đến nay, diện tích đất sản xuất nông nghiệp được cung cấp đủ nước tưới chiếm 85%.

Về nguồn vốn huy động phục vụ cho việc chuyển đổi từ nông nghiệp truyền thống sang nông nghiệp công nghệ cao giai đoạn 2011-2014 là 2.831,0585 tỷ đồng, trong đó: kinh phí thành phố thực hiện đầu tư các mô hình nông nghiệp 21,287 tỷ đồng, kinh phí lồng ghép thực hiện các chương trình, dự án: 159,7715 tỷ đồng, kinh phí người dân tự đầu tư nông nghiệp: 2.650 tỷ đồng [8].

Ngoài ra, Đà Lạt còn phối hợp với Ban Quản lý Dự án Cạnh tranh Nông nghiệp đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn, hệ thống điện phục vụ sản xuất với kinh phí 12,1 tỷ đồng; phối hợp với Ban quản lý dự án Qseap triển khai thực hiện đầu tư hình thành vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tại thôn Lộc Quý với kinh phí 14 tỷ đồng; phối hợp với Ban quản lý dự án Lifsap triển khai đầu tư nâng cấp hệ thống chợ thực phẩm tươi sống tại phường 11, phường 12, xã Trạm Hành với kinh phí khoảng 5,198 tỷ đồng.

Để đào tạo, bồi dưỡng cho lao động địa phương có khả năng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật canh tác mới, thành phố đã tổ chức nhiều buổi hội thảo, tập huấn chuyên giao công nghệ. Trong giai đoạn 2011-2014, Đà Lạt đã tổ chức 19 lớp đào tạo nghề cho 555 lao động nông nghiệp nông

thôn. Chương trình đào tạo nghề lao động nông thôn đã được triển khai có hiệu quả, qua khảo sát các học viên sau khi được đào tạo nghề đã có việc làm ổn định. Tổ chức 346 cuộc hội thảo, tập huấn với trên 23.098 lượt người tham dự [8]. Công tác tập huấn, hội thảo đã giúp người nông dân nâng cao kiến thức về kỹ thuật trồng và chăm sóc cây, kỹ thuật bón phân, phòng trừ sâu bệnh khoa học, đặc biệt là nâng cao ý thức bảo vệ môi trường. Thành phố còn phối hợp với các đơn vị liên quan, các doanh nghiệp liên quan tập huấn về kỹ thuật bảo quản sau thu hoạch cà phê, chè, rau hoa; sản xuất cà phê bền vững theo quy trình 4C, UTZ, VietGAP; kỹ thuật ủ vò cà phê làm phân hữu cơ, chuyển giao quy trình sấy hồng khô theo công nghệ Nhật Bản... Phối hợp với các doanh nghiệp tổ chức hội thảo về cách thức sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, cách phòng trừ dịch hại tổng hợp... Tổ chức hội thảo đầu bờ, tham quan mô hình chăn nuôi và trồng trọt, các mô hình ứng dụng nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, mô hình tưới tự động và tưới nhỏ giọt trong và ngoài thành phố.

Từ những mô hình hỗ trợ của nhà nước đã vận động người dân ứng dụng các thiết bị, công nghệ, vật liệu mới vào sản xuất. Đến nay, diện tích nhà kính, nhà lưới trên địa bàn đạt 1.617 ha (tăng 667 ha so với năm 2010), diện tích tưới tự động là 4.080 ha (tăng 2.480 ha so với năm 2010: 1600 ha)[8,tr5]. Hầu hết các mô hình sản xuất trong nhà kính đã được đầu tư hệ thống tưới phun, tưới nhỏ giọt. Vận động người dân cơ khí hóa nông nghiệp bằng những loại máy móc thiết bị nhỏ phù hợp với điều kiện địa hình đồi dốc của địa phương. Đến nay, 100% diện tích đất sản xuất nông nghiệp được cơ giới hóa khâu làm đất.

Đối với giống cây trồng, Đà Lạt đã chỉ đạo các phòng ban chức năng cùng với người dân thực hiện áp dụng công nghệ sinh học vào sản xuất giống cây trồng như: công nghệ nuôi cấy mô tế bào, công nghệ lai tạo giống nhằm tạo ra những giống cây trồng có năng suất, chất lượng cao, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương. Đến hết năm 2014, thành phố có 51 cơ sở nuôi cấy mô (tăng 11 cơ sở so với năm 2010) với hơn 300 giống chủ yếu là hoa địa lan, phong lan các loại, cẩm chương, đồng tiền, salem, dâu tây hàng năm cung cấp cho thị trường trên 25 triệu cây giống (tăng 10 triệu cây so với năm 2010)[8]. Ngoài ra, một số đơn vị doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực nhân cấy mô thực vật đã xuất khẩu cây giống hoa sau ống nghiệm cho thị trường: Bỉ, Hà Lan, Đan Mạch, Mỹ, Úc, Trung Quốc.... chủ động nhập các giống mới có năng suất chất lượng cao về trồng thử nghiệm, nhân rộng và lai tạo có hiệu quả. Riêng hạt giống rau hầu hết được nhập từ các nước như Mỹ, Nhật Bản và một số nước Châu Âu.

Xác định công đoạn bảo quản sau thu hoạch có ý nghĩa rất quan trọng quyết định đến chất lượng cũng như đầu ra của sản phẩm, Đà Lạt đã đưa công nghệ tạo màng, kỹ thuật cấp đông, bảo quản lạnh, phương pháp nhuộm màu tế bào, sử dụng hóa chất bảo quản, chế biến khô, kỹ thuật đóng gói để giảm tổn thất sau thu hoạch nâng cao chất lượng, mẫu mã, giá trị thương phẩm, giảm chi phí nhân công. Đến hết năm 2014, trên địa bàn thành phố Đà Lạt có khoảng 87 kho lạnh, 9 lò sấy cà phê; một số tổ chức cá nhân đã mạnh dạn cải tiến công nghệ bảo quản góp phần nâng cao chất lượng và giá trị thương phẩm của sản phẩm như công ty trà Haiyih, Ngọc Duy, Vĩnh Tiến, Hasfarm, Rừng hoa, Langbiang farm...

3. Kết quả

Việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao đã mở ra một hướng đi mới cho ngành nông nghiệp của thành phố, đáp ứng nhu cầu thị trường, nâng cao thu nhập và đời sống cho người dân, đồng thời khẳng định được vai trò định hướng của Đảng và Nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Đến nay, Đà Lạt được đánh giá là địa phương đi đầu trong cả Tỉnh về phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Hàng năm, mức tăng trưởng ngành nông nghiệp đạt từ 11,5%-12%/năm (bình quân chung của tỉnh là 8,5%-8,6%)[8]; Tổng diện tích ứng dụng công nghệ cao của thành phố 4.500 ha, chiếm trên 42% diện tích đất canh tác (bình quân chung của Tỉnh là 15% diện tích đất canh tác); đến năm 2014 thu nhập bình quân trên 01 ha đất canh tác bình quân đạt khoảng 220 triệu đồng/năm (bằng 197,8% so với bình quân chung của tỉnh). Trong đó, đối với cây hoa: tổng diện tích ứng dụng công nghệ cao đạt 1.490 ha chiếm hơn 33% diện tích canh tác, những diện tích sản xuất rau kém hiệu quả đã được chuyển sang sản xuất hoa có giá trị cao. Các giống hoa mới như: hoa lyly, địa lan, đồng tiền, cát tường, cẩm chương, glay ơn giống mới, salem... được đưa vào canh tác; cây hoa đã đem lại mức thu nhập bình quân đạt khoảng 650 triệu/ha/năm (tăng 150 triệu đồng so với năm 2010 và đạt 92,8% so với mục tiêu kế hoạch đến năm 2015); cá biệt có một số mô hình sản xuất hoa cao cấp có thu nhập khoảng 1,2 tỷ đồng/ha/năm. Đối với cây rau: tổng diện tích rau ứng dụng công nghệ cao đạt 2.149 ha chiếm hơn 47% diện tích, thu nhập trên cây rau an toàn: đạt khoảng 250 triệu/ha/năm (tăng 50 triệu đồng so với năm 2010 và đạt 100% so với mục tiêu kế

hoạch đến năm 2015; Rau cao cấp đạt khoảng 550 triệu/ha/năm (tăng 100 triệu đồng so với năm 2010 và đạt 91,6% so với mục tiêu kế hoạch đến năm 2015); diện tích chè ứng dụng công nghệ cao đạt 350 ha chiếm trên 7% diện tích; thu nhập bình quân chè cành chất lượng cao đạt khoảng 350 triệu/ha (tăng 50 triệu đồng so với năm 2010 và đạt 100% so với mục tiêu kế hoạch đến năm 2015)[8].

Thành công từ việc ứng dụng công nghệ cao vào quy trình sản xuất nông nghiệp đã cho thấy việc chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp từ truyền thống sang nông nghiệp công nghệ cao là quyết định đúng đắn của Đảng bộ và chính quyền thành phố Đà Lạt. Có được những thành công đó còn có sự nhiệt tình ủng hộ của người dân cũng như các doanh nghiệp. Từ những kết quả đã đạt được đã mở ra một hướng đi mới cho ngành nông nghiệp của thành phố. Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sẽ được mở rộng về quy mô, đa dạng về loại hình, tiến tới hình thành nền sản xuất hàng hóa bền vững, góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống cho người nông dân.

4. Một số hạn chế và bài học kinh nghiệm

Từ những kết quả đạt được, việc triển khai và áp dụng chính sách ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp cũng gặp vài khó khăn và hạn chế: (1) việc triển khai quy hoạch, dự án còn chậm ảnh hưởng đến tổ chức và thực hiện dự án; (2) ứng dụng, chuyển giao công nghệ ở một số nơi còn thiếu tính đồng bộ, chưa phù hợp với thực tế sản xuất; (3) tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao chưa được cấp có thẩm quyền ban hành; (4) các nguồn giống cây trồng chất lượng cao hoàn toàn phụ thuộc và nước ngoài; (5) sản

xuất nông nghiệp của thành phố đa phần ở quy mô kinh tế hộ gia đình mang tính nhỏ lẻ chưa có sự gắn kết ảnh hưởng tới việc quy hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; (6) đầu ra của một số sản phẩm không ổn định phụ thuộc nhiều vào các tiêu thương; (7) khâu bảo quản và chế biến sản phẩm còn hạn chế do thiếu cơ sở hạ tầng và thiết bị công nghệ đã gây những ảnh hưởng nhất định đến chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh tế.

Từ những hạn chế và khó khăn trên, trong những năm tới, việc triển khai ứng dụng công nghệ cao ở thành phố Đà Lạt cần chú trọng đến một vấn đề sau:

Thứ nhất, cần tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, ngành làm cho người dân thấy được hiệu quả của từ việc ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp mang lại.

Thứ hai, khuyến khích, đầu tư nguồn lực nhiều hơn nữa cho công tác nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế nhằm giảm sự phụ thuộc về giống cũng như làm giảm giá thành sản phẩm.

Thứ ba, cần phát huy hiệu quả liên kết giữa 4 nhà trong sản xuất, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh tế.

Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã được ngành nông nghiệp áp dụng từ năm 2004 đến nay. Những thành quả của việc ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp ở Lạt đã khẳng định đây là hướng đi đúng. Tuy nhiên, để duy trì những thành công của việc chuyển đổi này cần có sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của các ngành, các cấp và sự ủng hộ của người dân, sự hợp tác của doanh nghiệp, các nhà quản lý, nhà khoa học. Có như vậy nông nghiệp công nghệ cao mới phát triển ngày càng mạnh, bền vững và vươn xa hơn.

AGRICULTURAL ECONOMIC RESTRUCTURING TOWARDS HIGH TECHNOLOGY APPLICATION IN DA LAT - ACHIEVEMENTS AND LESSONS

Ngo Thanh Vinh

ABSTRACT

The agricultural economic restructuring towards high-tech application in Da Lat city has been increasingly expanded and has interested the citizens. With many policies of promotion, support, training for farmers, businesses, high-tech application in agricultural production has brought increasing economic efficiency, contributed to improving life of farmers and affirmed that this transition is the right way of Da Lat. The article presents the process of high-tech application in agriculture, assesses the results and summarizes the lessons learned about agricultural economic restructuring towards high-tech application from practices of Da Lat.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Quyết định số 56/2004/QĐ-UB ngày 2/4/2004 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt chương trình phát triển nông nghiệp công nghệ cao tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2004 – 2010.
- [2] Quyết định số 242/2004/QĐ-UB ngày 31/12/2004 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt quy hoạch các vùng sản xuất rau, hoa, dâu tây công nghệ cao tỉnh Lâm Đồng đến năm 2010.
- [3] Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 3/5/2007 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đột phá, tăng tốc phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Lạt giai đoạn 2006 – 2010.
- [4] Nghị quyết số 07-NQ/TH.U, ngày 7/5/2009 của thành ủy Đà Lạt về phát triển nông nghiệp công nghệ cao thành phố Đà Lạt hai năm 2009 – 2010 và định hướng đến năm 2015.
- [5] Nghị quyết số 04-NQ/TH.U, ngày 17/6/2011 của thành ủy Đà Lạt về việc phát triển nông nghiệp công nghệ cao giai đoạn 2011-2014 và phương hướng năm 2015 trên địa bàn thành phố Đà Lạt.
- [6] Nghị quyết số 1836/QĐ-UBND ngày 15/7/2011 về việc phê duyệt chương trình đẩy mạnh Nông nghiệp công nghệ cao gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2011-2015.
- [7] UBND Thành phố Đà Lạt (2008), Địa chí Đà Lạt, NXB Tổng hợp TP.HCM.
- [8] UBND Thành phố Đà Lạt (2014), Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TH.U ngày 17/6/2014 của Thành ủy Đà Lạt về việc đẩy mạnh phát triển nông nghiệp công nghệ cao giai đoạn 2011-2014.

- Ngày nhận bài: 5/04/2016
- Chấp nhận đăng: 25/06/2016

Liên hệ: Ngô Thành Vinh
 Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt
 Email: ngothanhvinh@cdspdalat.edu.vn